

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HSDC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HSDC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HSDC INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108196710

3. Ngày thành lập: 23/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462913899

Fax:

Email: ctythanglonghsdc@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
3.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
4.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
5.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
6.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
7.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
8.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
9.	Khai thác và thu gom than non	0520

10.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Chế biến và đóng hộp thịt - Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác	1010
11.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
12.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ - Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
16.	Sản xuất than cốc	1910
17.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
21.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
26.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	1079
27.	Phá dỡ	4311

28.	Bán buôn thực phẩm Bao gồm: Kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng. Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn cà phê Bán buôn chè.	4632
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Bốc xếp hàng hóa Loại trừ: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không	5224
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
32.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
33.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: Khai thác, nuôi trồng thủy sản Khai thác thủy sản	0240
34.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và đóng hộp thủy sản Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh Chế biến và bảo quản thủy sản khô	1020
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
37.	Xây dựng công trình công ích	4220
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý - Môi giới	4610

42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
45.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
48.	Khai thác gỗ	0221
49.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222

50.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
51.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
52.	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
53.	Sản xuất giống thuỷ sản	0323
54.	Khai thác muối	0893
55.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
56.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít - Sản xuất mực in	2022
57.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
58.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
59.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
60.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
65.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
66.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: - Trồng cây gia vị - Trồng cây dược liệu	0128
67.	Trồng cây lâu năm khác	0129
68.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: - Ươm giống cây lâm nghiệp - Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ - Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác	0210
69.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: - Khai thác đá - Khai thác cát, sỏi - Khai thác đất sét	0810

70.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
71.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Loại trừ: Đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐĂNG DUY	số 4, ngách 260/9 đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	012302164	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		
2	NGUYỄN HOÀNG HÀ	Lôc 1, Xã An Sinh, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	022076002068	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	LÊ LAM SƠN	Tổ 25, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	013258995	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
4	PHẠM NHƯ CƯỜNG	số 6, ngõ 1, xóm Giếng, thôn Cổ Điển A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	013550868	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022076002068

Nơi cấp: *cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Lốc 1, Xã An Sinh, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: số 45, ngõ 355/95/25 đường Xuân Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội